

Bản án số: **46/2025/HNGĐ-ST**  
Ngày 30 tháng 7 năm 2025  
“V/v Tranh chấp xác nhận cha cho con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quan Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Duy Chung

2. Bà Đặng Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Cơ sở 1 Toà án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp xác nhận cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bàn Thị S, sinh ngày 28/6/1999

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). *Có mặt.*

**- Bị đơn:** Anh Đặng Văn T, sinh ngày 12/12/1991

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vi Văn T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn C T, xã T, tỉnh Tuyên Quang). *Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bàn Thị S trình bày:***

Chị và anh Vi Văn T1 trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2018. Sau đó vì mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn theo quyết định 147/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2023 của

**Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.** Tuy nhiên, trong giai đoạn vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân chị có quan hệ tình cảm và mang thai với anh Đặng Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 25/01/2023, chị sinh con gái và dự kiến tên khai sinh là cháu Đặng Thị Linh N tại Trung tâm y tế huyện H. Đến ngày 22/7/2023, chị và anh Đặng Văn T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Mặc dù chị và anh T đã đăng ký kết hôn, nhưng do chị mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Vi Văn T1 nên UBND xã T không làm thủ tục khai sinh cho con của chị với chồng hiện tại là anh Đặng Văn T được. Ngày 21/3/2025, chị và anh T có cho con gái đi làm xét nghiệm AND tại Công ty TNHH C. Kết quả xét nghiệm anh Đặng Văn T và cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N “CÓ QUAN HỆ HUYẾT THỐNG CHA – CON”, độ tin cậy 99,999999%.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp do con gái của chị sinh ra, chị đề nghị Toà án xác định anh Đặng Văn T là cha đẻ của cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N, sinh ngày 25/01/2023 tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên toà, chị Bàn Thị S vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị xác định cháu Đặng Thị Linh N có quan hệ huyết thống với anh Đặng Văn T, quan hệ cha – con, đề nghị Toà án xem xét cho chị.

***Tại bản tự khai, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:***

Chị Bàn Thị S và anh Vi Văn T1 trước đây là vợ chồng, nhưng do có mâu thuẫn nên đã sống ly thân, không còn chung sống hay có quan hệ về tình cảm, về kinh tế từ năm 2022. Trong thời gian chị S và anh T1 sống ly thân, giữa anh và chị S nảy sinh quan hệ tình cảm và chị S có thai con của anh. Đến ngày 25/01/2023, chị sinh con tại Trung tâm y tế huyện H tên dự kiến khai sinh là Đặng Thị Linh N. Sau khi sinh con, ngày 29/5/2023 chị S và anh T1 mới hoàn tất thủ tục ly hôn. Ngày 27/7/2023 anh và chị S đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh đã cho con gái đi làm xét nghiệm AND tại Công ty TNHH C. Kết quả xét nghiệm anh và cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N “CÓ QUAN HỆ HUYẾT THỐNG CHA – CON”, độ tin cậy 99,999999%.

Nay để đảm bảo quyền lợi của con cũng như trách nhiệm của anh đối với con, anh đề nghị Toà án xác định cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N, sinh ngày 25/01/2023 tại Trung tâm y tế huyện H là con đẻ của anh.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo triệu tập anh Vi Văn T1 đến để giải quyết vụ án nhưng anh T1 đều không có mặt. Theo cung cấp thông tin của Trưởng thôn Thôn C T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thôn C T, xã T, tỉnh Tuyên Quang) thì anh T1 hiện tại không có mặt tại địa phương, anh đi đâu làm gì không báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, sự việc như chị S trình bày là đúng thực tế, chị S và anh T1 hiện tại đã ly hôn, chị S đã lập gia đình mới. Đối với các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, thông báo phiên họp thôn

có nhận được và báo với gia đình anh T1, niêm yết theo đúng quy định nhưng anh T1 không về làm việc với Toà án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) thực hiện đúng quy định tại Điều 28, 48 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tham gia tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 BLTTDS như: Không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 89, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị S.

Đề nghị HĐXX xác định Đặng Văn Thân sinh ngày 12/12/1991; căn cước công dân số: 008091009386 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/11/2022. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) là cha đẻ của cháu bé do chị Bàn Thị S sinh ra ngày 25/01/2023 có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N theo giấy chứng sinh số 107 ngày 25/01/2023 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Bàn Thị S và anh Đặng Văn T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục liên quan đến hộ tịch theo quy định của pháp luật cho cháu bé do chị Bàn Thị S sinh ra ngày 25/01/2023 có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N theo giấy chứng sinh số 107 ngày 25/01/2023 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí cho anh Đặng Văn T do anh Thân thuộc hộ gia đình nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Chị Bàn Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang) giải quyết về việc xác nhận cha cho con đối với bị đơn anh Đặng Văn T nơi cư trú tại thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). Căn cứ theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Tranh chấp xác nhận cha cho con thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân

dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1-Tuyên Quang).

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:*

Chị Bàn Thị S và anh Vi Văn T1 trước đây là vợ chồng, nhưng do có mâu thuẫn nên đã sống ly thân, không còn chung sống hay có quan hệ về tình cảm, về kinh tế từ năm 2022. Trong thời gian chị S và anh T1 sống ly thân, giữa chị S và anh T nảy sinh quan hệ tình cảm và chị S có thai. Chị S sinh con gái và dự kiến tên khai sinh là Đặng Thị Linh N tại Trung tâm y tế huyện H theo giấy chứng sinh số 107 ngày 25/01/2023.

Quá trình giải quyết vụ án chị Bàn Thị S cung cấp kết quả xét nghiệm AND số 75507H/2025 ngày 21/3/2025 của Công ty TNHH C. Tại Công văn số CV.0905.NOVAGEN/2025 ngày 09/5/2005 của Công ty TNHH C xác nhận: Ngày 19/3/2025 anh Đặng Văn T đã yêu cầu Công ty TNHH C làm thủ tục xét nghiệm huyết thống AND cha – con giữa anh Đặng Văn T, sinh ngày 12/12/1991 và cháu Đặng Thị Linh N, sinh ngày 25/01/2023. Công ty TNHH C đã thu mẫu trực tiếp, chụp hình chân dung, chụp lại giấy tờ tùy thân, tiến hành xét nghiệm ADN theo yêu cầu của anh Đặng Văn T và ban hành kết quả xét nghiệm số 75507H/2025 ngày 21/3/2025 với nội dung kết luận “ Đặng Văn T “CÓ QUAN HỆ HUYẾT THỐNG CHA – CON” với cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N, độ tin cậy trên 99,999999%”

Như vậy, yêu cầu của chị Bàn Thị S về việc xác định cha – con giữa anh Đặng Văn T với cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá trên: Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị S về việc xác định cha cho con. Xác định anh Đặng Văn Thân S1 ngày 12/12/1991; căn cước công dân số: 008091009386 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/11/2022. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) là cha đẻ của cháu có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N, sinh ngày 25/01/2023 theo giấy chứng sinh số 107 ngày 25/01/2023 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

[3] *Về án phí:* Anh Đặng Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các bên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị S về việc tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn anh Đặng Văn T:

1.1 Xác định anh Đặng Văn Thân S1 ngày 12/12/1991; căn cước công dân số: 008091009386 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/11/2022. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn K, xã Y, tỉnh Tuyên Quang) là cha đẻ của cháu bé do chị Bàn Thị S sinh ra ngày 25/01/2023 có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N theo giấy chứng sinh số 107 ngày 25/01/2023 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

1.2 Chị Bàn Thị S và anh Đặng Văn T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục liên quan đến hộ tịch theo quy định của pháp luật cho cháu bé do chị Bàn Thị S sinh ra ngày 25/01/2023 có tên khai sinh dự kiến Đặng Thị Linh N theo giấy chứng sinh số 107 ngày 25/01/2023 của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Đặng Văn T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1-Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quan Thị Thu Trang**